

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 17-8-2020
V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Doãn Đức Hùng

2. Bà Đào Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Trúc L**, sinh năm 1995

HKTT: Số 41, ấp P, xã H, huyện N, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T** – Luật sư Chi nhánh Văn phòng Luật sư V thuộc đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông **Hoàng Đạt Q**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 80/TG, ấp Th, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà L, ông Q, Luật sư T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/02/2020, tại bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và ông Hoàng Đạt Q tự nguyện thương yêu và đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B. Sau khi kết hôn bà về chung sống cùng ông Hoàng Đạt Q tại 80/TG, ấp Th, xã H, huyện B,

tỉnh Đồng Nai. Thời gian đó vợ chồng làm chung công ty, cuộc sống cũng ổn định. Tuy nhiên, sau khi bà mang thai đến sinh con, ông Q không còn đi làm chỉ ăn rồi ở nhà đi chơi, bà đã khuyên chồng nên đi làm để phụ lo cho con nhưng ông Q không nghe. Sau khi sinh con chồng bà bỏ bê không quan tâm đến vợ con nữa. Cuối năm 2015, quá bất mãn cuộc sống vợ chồng như vậy nên bà đã bế con về nhà ở Sóc Trăng và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nên bà làm đơn yêu cầu xin được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Hoàng Đạt Gia B, sinh ngày 16/5/2015. Khi ly hôn bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu B, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Hoàng Đạt Q nhưng ông Hoàng Đạt Q vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Bị đơn thực hiện không đúng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L về việc ly hôn với ông Q. Giao cháu B cho bà Nguyễn Thị Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông Hoàng Đạt Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu. Bà Nguyễn Thị Trúc L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Trúc L có đơn xin xét xử vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập; Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật cho ông Hoàng Đạt Q nhưng ông Hoàng Đạt Q vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Trúc L và ông Hoàng Đạt Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Đồng

Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 44/2015 ngày 23/3/2015 nên áp dụng Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà L, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo bà L trình bày sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống cũng ổn định. Tuy nhiên, sau khi bà mang thai đến sinh con, ông Q không còn đi làm chỉ ăn rồi ở nhà đi chơi, bà đã khuyên chồng nên đi làm để phụ lo cho con nhưng ông Q không nghe. Sau khi sinh con chồng bà bỏ bê không quan tâm đến vợ con nữa. Cuối năm 2015, quá bất mãn cuộc sống vợ chồng như vậy nên bà đã bế con về nhà ở Sóc Trăng và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nên bà làm đơn yêu cầu xin được ly hôn với ông Q. Qua xác minh tại địa phương ngày 23/3/2020, thì địa phương không nắm rõ mâu thuẫn gia đình của bà L và ông Q do đương sự không yêu cầu địa phương hòa giải. Tuy nhiên, Tòa án cũng đã tiến hành triệu tập ông Hoàng Đạt Q đến Tòa để hòa giải đoàn tụ nhưng ông Hoàng Đạt Q không đến, cho thấy ông Hoàng Đạt Q không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này. Xét thấy, bà L và ông Q đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ nên việc bà Nguyễn Thị Trúc L xin ly hôn với ông Hoàng Đạt Q là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Trúc L, bà Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn với ông Hoàng Đạt Q.

[3] Về con chung: Bà L và ông Q có 01 con chung là cháu Hoàng Đạt Gia B, sinh ngày 16/5/2015. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Trúc L xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Hoàng Đạt Q cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là trách nhiệm của cha mẹ. Khi ly hôn bà Nguyễn Thị Trúc L xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Hoàng Đạt Q cấp dưỡng. Ông Hoàng Đạt Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc nên không có ý kiến gì về con chung, hiện tại cháu B đang do bà L chăm sóc nuôi dưỡng, do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu B nên giao cháu B cho bà Nguyễn Thị Trúc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để tạo điều kiện ổn định phát triển về mọi mặt cho cháu B. Tạm thời ông Q không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Trúc L trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về tài sản chung, nên không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Trúc L trình bày không có. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về nợ chung, nên không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí: Bà L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Trúc L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn với ông Hoàng Đạt Q.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Đạt Gia B, sinh ngày 16/5/2015 cho bà Nguyễn Thị Trúc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Q không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của ông Hoàng Đạt Q.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Trúc L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006891 ngày 05/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà Nguyễn Thị Trúc L đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến